

Số: 109 /KH-SVHTTDL

Hung Yên, ngày 05 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Thực hiện Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch hành động số 03-KH/BCĐ ngày 27/7/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên (gọi tắt là *Kế hoạch số 03-KH/BCĐ*); Kế hoạch số 303/KH-UBND ngày 29/7/2026 của UBND tỉnh về hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên;

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch triển khai hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch hành động 100 ngày của Ban Chỉ đạo tỉnh; UBND tỉnh. Tập trung xử lý các điểm nghẽn, nút thắt trong chuyển đổi số thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

- Rà soát, nhận diện đầy đủ các điểm nghẽn, nút thắt, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, báo chí và xuất bản; xây dựng lộ trình, giải pháp khắc phục ngay trong thời gian 100 ngày.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, báo chí, xuất bản.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, báo chí, xuất bản.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số phải bám sát nội dung Kế hoạch hành động 100 ngày của Ban Chỉ đạo tỉnh; UBND tỉnh. Xác định rõ điểm nghẽn, tiến độ, trách nhiệm của từng phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở.

- Người đứng đầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc Sở về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện; gắn chuyển đổi số với thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của các phòng, đơn vị.

- Hoàn thành các nhiệm vụ trong thời gian 100 ngày với kết quả, sản phẩm đầu ra, đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Phạm vi, đối tượng

- Phạm vi: Các điểm nghẽn thuộc 10 nhóm vấn đề về thể chế; hạ tầng số; dữ liệu số; nền tảng số; dịch vụ công trực tuyến; kinh tế số; xã hội số; nguồn nhân lực; tài chính và giải ngân; kỷ luật thực thi và tuân thủ.

- Đối tượng thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

2. Thời gian: Thực hiện trong 100 ngày làm việc, từ ngày 30/7/2026 đến hết ngày 30/11/2026.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác thể chế, chỉ đạo, điều hành

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, phổ biến nội dung Kế hoạch khắc phục 100 ngày tháo gỡ các điểm nghẽn trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến các phòng, đơn vị, công chức, viên chức, người lao động trực thuộc nhằm nâng cao nhận thức, tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Trung ương, của Tỉnh, đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, quy trình, quy định nội bộ thuộc phạm vi quản lý của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi các quy định còn bất cập, chồng chéo, chưa phù hợp, gây khó khăn cho quá trình chuyển đổi số.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc; nâng cao tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ trên môi trường điện tử.

2. Hoàn thiện hạ tầng số

- Rà soát toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin của Sở và các đơn vị trực thuộc; đánh giá hiện trạng hệ thống mạng LAN, đường truyền Internet, máy chủ, thiết bị lưu trữ, máy tính, thiết bị đầu cuối, thiết bị hội nghị trực tuyến và các phần mềm đang sử dụng. Hoàn thiện hệ thống mạng nội bộ bảo đảm an toàn thông tin; triển khai các giải pháp sao lưu dữ liệu, dự phòng hệ thống và giám sát an toàn thông tin.

- Xây dựng phương án nâng cấp hạ tầng số bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền số, làm việc trên môi trường điện tử và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

- Rà soát, lập phương án đầu tư hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với các hạng mục còn thiếu, ưu tiên phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và quản lý chuyên ngành.

3. Dữ liệu số

- Rà soát, chuẩn hóa, số hóa và cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Sở. Trong đó, tập trung hoàn thiện cơ sở dữ liệu về Di tích; Di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; Lễ hội truyền thống; Bảo tàng và hiện vật; Thư viện; Thiết chế văn hóa, thể thao; điểm đến, cơ sở lưu trú du lịch; Báo chí, xuất bản, thông tin cơ sở.

- Thực hiện làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu theo tiêu chuẩn của tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung, Cơ sở dữ liệu quốc gia và Bộ Văn hoá, Thể thao, Du lịch khi đủ điều kiện.

4. Dịch vụ công trực tuyến

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm thao tác xử lý trên môi trường điện tử.

- Thực hiện số hóa đầy đủ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; bảo đảm tiếp nhận, xử lý, trả kết quả trên môi trường điện tử.

- Tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước.

5. Phát triển nguồn nhân lực số

- Cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, an toàn thông tin, quản trị dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động công vụ.

- Nâng cao năng lực số, kỹ năng sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở.

- Khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tham mưu, xử lý công việc, cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

6. Nhóm nhiệm vụ về Tài chính giải ngân

Khẩn trương, nghiêm túc thực hiện giải ngân vốn đã giao năm 2026.

7. Công tác kiểm tra, theo dõi, báo cáo

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; kịp thời tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Cập nhật đầy đủ tiến độ, kết quả thực hiện và minh chứng trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương theo phân quyền.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ.

Thời gian thực hiện:

Báo cáo tuần: trước 09 giờ 00 phút thứ Sáu hằng tuần.

Báo cáo tháng: trước ngày 20 hằng tháng.

Báo cáo tổng kết: trước ngày 03/12/2026.

Báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

(Chi tiết nhiệm vụ tại Phụ lục 1, 2 kèm theo Kế hoạch)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản

Chủ trì tham mưu Giám đốc Sở chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch.

2. Các Phòng, đơn vị thuộc Sở

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này (theo Phụ lục 1, 2), trong đó xác định rõ nhiệm vụ, đường lối, tiến độ và sản phẩm hoàn thành trong 100 ngày.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, cập nhật tiến độ và minh chứng kết quả hằng tuần về Sở *(qua phòng Thông tin- Báo chí - Xuất bản)*.

- Trưởng các phòng, đơn vị chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về tiến độ, chất lượng, hiệu quả và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Kế hoạch triển khai hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, yêu cầu thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện. Kết quả thực hiện Kế hoạch là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân và người đứng đầu năm 2026.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Sở (qua phòng Thông tin – Báo chí – Xuất bản) để Lãnh đạo Sở chỉ đạo, tháo gỡ./. *mt*

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (để báo cáo);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT, TTBCXB.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lưu Thị Lương